

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HÒA BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 22

BIỂU SỐ 08: BẢNG GIÁ ĐẤT Ở TẠI ĐÔ THỊ - NĂM 2011

(Kèm theo Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2010 của HĐND tỉnh Hòa Bình)

Số TT	Tên đơn vị hành chính	Loại đô thị	Đoạn đường	Giá đất (1.000đ/m ²)			
				VT1	VT2	VT3	VT4
1	2	3	4	5	6	7	8
I	Huyện Kỳ Sơn						
	TT Kỳ Sơn	5					
1	Đường phố Loại 1:		Đoạn QL6 đi qua thị trấn: Từ Km 63+760 đến Km 64+730;	1,800	1,500	1,200	900
2	Đường phố Loại 2:		Đoạn QL6 đi qua thị trấn: Từ Km 63 đến Km 63+760; Từ Km 64+730 đến hết địa phận thị trấn Kỳ Sơn, giáp xã Trung Minh;	1,500	1,200	900	600
3	Đường phố Loại 3:		Đoạn quốc lộ 6 đi qua thị trấn: Từ Km 62 đến Km 63; Đường 445 đi qua thị trấn: Từ điểm ngã ba đến điểm cầu Đá; Đường vào sân vận động: Từ điểm ngã ba - Đến đầu đường bê tông; Đường vào đầm Cống Chanh;	1,200	1,000	700	500
4	Đường phố Loại 4:		Đoạn QL6 cũ đi qua thị trấn; Đường nối từ đường 445 ra sân vận động; Đường nối từ đường 6 cũ ra đường QL6 hiện nay;	900	800	600	450
5	Đường phố Loại 5:		Đường vào khu 2; Đường vào bãi cát Pheo;	650	600	500	350
6	Đường phố Loại 6:		Đường vào B nhà máy đường; Các đường còn lại thuộc thị trấn Kỳ Sơn.	450	400	350	200
II	Huyện Lạc Sơn:						
	TT Vụ Bản	5					
1	Đường phố Loại 1:		Đoạn đường QL12B: Từ phố Thống Nhất - Đến hết thị trấn Vụ Bản giáp địa phận xã Liên Vũ; Từ ngã ba Bưu điện huyện - Đến hết ngã ba phòng giáo dục; Từ QL12B - Vào đến 2 cổng chính chợ Vụ Bản; Từ QL12B điểm đầu cầu cứng - Đến đầu cầu treo cũ;	1,500	1,200	950	560
2	Đường phố Loại 2:		Đoạn đường QL12B: Từ ngã ba Phòng Giáo dục - Đến đầu cầu ngầm và đi qua phố Tân Giang, phố Tân Sơn và đoạn đi qua xã Hương Nhượng đến hết phố Dân chủ; Đường phố Hữu Nghị: Từ ngã ba sân vận động cách QL12B 20m - Đến giáp cầu ngầm; Toàn bộ nhánh đường đi qua Trường Dân tộc nội trú;	1.200	800	650	400

1		2	3	4				5	6	7	8
3	Đường phố Loại 3:			Đường phố Thống Nhất: Từ đầu QL12B - Đến hết Nhà Văn hóa phố Thống Nhất; Đường đi xã Hương Nhượng: Từ đầu phố Nghĩa - Đến đầu cầu Chum; Đoạn đường Từ QL12B đi xã Bình Hẻm: Từ QL12B - Đến hết địa phận phố Độc Lập; Đường phố Hữu Nghị: Từ ngã ba huyện đội - Vào phía trong 300 mét;				800	600	450	280
4	Đường phố Loại 4:			Đường phố Tân Giang: Từ QL12B - Đi qua phố Tân Sơn, Phố Thống Nhất đến ngã ba phố Nghĩa; Đường phố Tân Sơn: Từ QL12B - đi ngã ba giao nhau với đường Tân Giang đi ngã ba phố Nghĩa; Từ QL12B; Đường nhánh phố Thống Nhất: từ QL12B đến giáp ruộng phố Nghĩa; Đường QL12B đoạn phố Độc Lập: từ đầu cầu treo cũ - đến đầu cầu ngầm; Phần đường còn lại của đường Vụ Bản đi xã Bình Hẻm (Địa phận phố Quang Vinh);				600	400	350	200
5	Đường phố Loại 5:			Đường từ QL12B đi phố Tân Sơn (HTX công nông cũ); Phần còn lại của đường phố Hữu Nghị (phía trong Huyện ủy);				400	250	200	120
6	Đường phố Loại 6:			Các đường phố còn lại thuộc địa giới hành chính của thị trấn Vụ Bản.				200	160	130	80
III											
	Thị trấn Đà Bắc		5								
1	Đường phố Loại 1			Hai bên Đoạn đường tỉnh lộ 433: từ nhà ông Đức (Dậu) thôn Công - đến hết khuôn viên nhà ông Phương tiểu khu Thạch Lý;				1.800	800	600	420
2	Đường phố Loại 2			Hai bên Đoạn đường tỉnh lộ 433: từ nhà ông Đức Huân tiểu khu Thạch Lý - đến hết khuôn viên nhà ông Công tiểu khu Bờ;				1.500	680	500	300
3	Đường phố Loại 3			Hai bên Đoạn đường tỉnh lộ 433: từ nhà ông Tiến Đào tiểu khu Lâm Lý - đến hết địa phận thị trấn Đà Bắc giáp xóm Hương Lý xã Tu Lý; Hai bên Đoạn đường tỉnh lộ 433: từ nhà ông Công - đến hết địa phận thị trấn Đà Bắc hướng đi xã Toàn sơn; Hai bên Đoạn đường OXPAM: từ ngã ba Bện Viện huyện - đến nhà ông Tấn Bằng (đường đi Hào Lý); Hai bên đường thuộc thị trấn: từ ngã ba Mu Công đi xã Hiền Lương và đi xóm Riêng xã Tu Lý;				800	420	350	250
4	Đường phố Loại 4			Hai bên đường từ ngã tư chợ xếp đi sân vận động; Toàn bộ các đường xương cá trong nội bộ thị trấn có mặt đường rộng từ 3,5mét trở lên;				600	380	300	180
5	Đường phố Loại 5			Các đường xương cá thuộc thị trấn có mặt đường rộng từ 2,5mét 3,5mét;				350	250	150	100
6	Đường phố Loại 6			Các trục đường còn lại thuộc thị trấn.				120	100	90	80

1	2	3	4	5	6	7	8
IV	Huyện Tân Lạc						
	TT Mường Khến	5					
1	Đường phố Loại 1		Đoạn đường QL6 từ Km 102+30 (Bực tròn ngã ba) đến Km 102+500 (cầu I); Đoạn đường QL12B từ Km 94+60 (bực tròn ngã ba) đến Km 93+700 (đường rẽ vào khu 2 cạnh nhà ông Hùng);	1,800	960	800	480
2	Đường phố Loại 2		Đoạn đường QL6 từ Km 102+500 (Cầu I) đến Km 102+170 (Tiếp giáp với xã Quy Hậu) và từ Km 102+30 (bực tròn ngã ba) đến Km 101+650 tiếp giáp với xã Quy Hậu. Đoạn đường QL12B từ Km 93+700 (đường rẽ vào khu 2 cạnh nhà ông Hùng) đến Km 92+880 (cạnh nhà ông Dẫn hướng đi Lạc sơn);	1,600	720	600	360
3	Đường phố Loại 3		Đoạn đường Quốc lộ 12B: từ Km 92+880 (cầu Tân Định) đến Km 92+500 (giáp xã Mãn Đức hướng đi Lạc sơn);	700	560	460	280
4	Đường phố Loại 4		Tuyến đường nhựa vành đai thị trấn; Đoạn đường rẽ từ QL6 đi khu 7: từ Km 0 (ngã ba Ban chỉ huy quân sự huyện) đến Km 0+200 (hết Chi nhánh thủy nông); Đoạn đường rẽ từ QL6 đi khu 7: từ Km 0+200/ Km 1+500 (cạnh nhà ông Thu khu 6) đến Km 1+700 (ngã ba cạnh trạm biến áp khu 6);	400	320	260	160
5	Đường phố Loại 5		Đoạn đường từ Km 0+200 (hết chi nhánh thủy nông) đến Km 1+500 (cạnh nhà ông Thu khu 6); Đường đi Tân Hồng, từ ngã ba với đường QL6 đến hết cầu Tân Hồng; Đường đi Trung tâm giáo dục thường xuyên, từ ngã ba với QL6 (cạnh nhà ông Bình) đến cống nước qua đường (cạnh nhà ông Trọng khu 6); Đường đi đơn vị D743 từ ngã ba với QL12B (Nhà ông Thắng Khu 1B) đến ngã ba đường rẽ xuống khu 1A (đến hết đất nhà ông Lê Minh Khu 2); Các đường xương cá rẽ từ QL12B và QL6 vào các khu dân cư vào sâu 100mét tính từ chỉ giới xây dựng của đường QL đó (có chiều rộng mặt đường từ 2,5mét đến dưới 3,5mét;	200	160	130	80
6	Đường phố Loại 6		Các đường xương cá còn lại thuộc thị trấn Mường Khến;	110	80	70	65
V	Huyện Cao Phong						
	TT Cao Phong	5					
1	Đường phố Loại 1		Đoạn đường QL6: từ Km 86+820 (điểm đường lên đền thờ Ng.trang Liệt sĩ) đến Km 89+700 (hết địa giới đất nhà ông Tương khu 5B);	1,500	1,200	900	650
2	Đường phố Loại 2		Đoạn đường QL6: từ Km 86+800 (Cây xăng xóm Khu) đến Km 86+820 (điểm đường lên đền thờ Ng.trang Liệt sĩ); Và từ Km 89+700 (tính từ nhà ông An) đến Km89+900 (hết địa giới đất nhà ông Mỹ).	1,250	1,000	600	500
3	Đường phố Loại 3		Đoạn đường QL6: từ Km 85 đến Km 86+200+800 (Cây xăng xóm Khu);	1,000	800	450	350

1	2	3	4	5	6	7	8
4	Đường phố Loại 4		Đoạn đường QL6: từ Km 84+800 đến Km 85 (đường vào xóm Bắc Sơn xã Bắc Phong); Đường vào cổng chính chợ Nông sản Cao Phong; Đoạn QL6 từ Km 89+900 (tính từ nhà ông Thu) đến Km 90+900 (Cầm Bả); Đường vào sân vận động huyện; Đường cạnh Bưu điện Trung tâm huyện đến ngã tư khu đấu giá đất;	800	550	400	250
5	Đường phố Loại 5		Đường thị trấn đi xã Tân Phong; Đường vào Xí nghiệp X264; Đường thị trấn đi các xã Đông Phong, Xuân Phong đến hết địa giới đất nhà ông Tấn (đường cạnh cây xăng khu 4) và nhà ông Đàm (đường cạnh Bệnh viện Đa khoa huyện); Đường vào khu A kho 102 Bộ đội Biên phòng; Đường vào kho 834 Tổng cục Kỹ thuật (đến hết ngã ba hết địa giới nhà ông Thanh Cúc) và các đường còn lại của Khu đấu giá đất chưa được quy định tại đường phố loại 4 trên đây; Đường từ ngã ba cổng sân Vận động huyện đến ngã ba tiếp giáp với đường vào Kho 102 Bộ đội Biên phòng; Đường vào nhà Văn hóa Khu 4 đến hết phần địa giới nhà bà Lan;	500	350	300	200
6	Đường phố Loại 6		Các trục đường còn lại thuộc thị trấn.	300	250	200	100
VI	Huyện Lương Sơn						
	TT Lương Sơn	5					
1	Đường phố Loại 1		Đoạn đường QL6A đi qua thị trấn, từ Km 39+880 đến Km 40+750;	6,700	5,000	3,500	2,000
2	Đường phố Loại 2		Đoạn đường QL6A đi qua thị trấn, từ Km 38+900 đến Km 39+880;	5,500	3,500	2,500	1,200
3	Đường phố Loại 3		Đoạn đường QL6A đi qua thị trấn, từ Km 41+392 đến Km 43+525;	3,500	2,500	1,500	900
4	Đường phố Loại 4		Đoạn đường Trường Sơn A đi qua thị trấn, từ Km 0 đến Km 0+300; Đoạn đường từ QL6A đến ngã ba Đội 8/3; Đoạn đường từ QL6A đến Trung tâm dạy nghề; Đoạn đường từ QL6A đến cổng phụ sân vận động huyện; Đoạn đường từ QL6A đến cổng Trường PTTH chuyên ban; Đoạn đường từ QL6A đến cổng XN khai thác công trình thủy lợi; Đoạn đường từ QL6A đi vào TK8 đến hết nhà số 103; Đoạn đường từ QL6A đi đến cổng Bệnh viện Đa khoa huyện; Đoạn đường từ QL6A đi đến cổng Trung Đoàn 36;	2,500	1,500	1,000	650
5	Đường phố Loại 5		Đoạn đường từ QL6A đi rẽ vào TK7 sâu vào 400 mét; Đoạn đường từ QL6A đi vào TK9 đến hết địa phận Trường PTTH chuyên ban; Đường Trường Sơn A từ Km 0+300 đến Km1+390; Đoạn đường từ cổng XN Khai thác công trình thủy lợi đến điểm giao nhau với TK8;	1,700	1,000	700	450
6	Đường phố Loại 6		Các trục đường còn lại thuộc thị trấn Lương Sơn, trừ đường đi vào xóm Mòng, xóm Đồng Bái;	1,200	700	500	300
7	Đường phố Loại 7		Đường đi vào xóm Mòng từ nhà ông Nguyễn Đình Phan đến nhà ông Nguyễn Văn Trọng; Đường từ cầu Đồng Bái đi đến Nhà Văn hóa xóm Đồng Bái; Đường xóm Đồng Bái từ nhà ông Đình Công Tiếp đến nhà ông Đình Công Hiệp;	800	500	400	250
8	Đường phố Loại 8		Các trục đường còn lại thuộc xóm Mòng, xóm Đồng Bái.	600	400	350	200

1	2	3	4	5	6	7	8
VII	Huyện Mai Châu						
	TT Mai Châu	5					
1	Đường phố Loại 1		Đoạn đường quốc lộ 15A: Từ cầu Trắng (xóm Vãng) đến hết khách sạn Lodge thuộc địa phận thị trấn Mai Châu;	2,200	1,200	700	450
2	Đường phố Loại 2		Tiểu khu 1: Đường từ sau nhà số 19 (nhà ông Cháu TK2) qua trường THPT đến hết nhà số 83 (ông Thành) và từ cổng phụ Ngân hàng Chính sách đến hết nhà số 119 (nhà bà Thắm); Tiểu khu 3: Đường từ nhà số 73 (ông Toàn Thâm) đến hết nhà số 85 (ông Cừu) và từ sau nhà số 61 (ông Bình Thoa) vào xóm Vãng 200 mét; Tiểu khu 4: Đường từ nhà số 130 (ông Chu Hoa khu chợ) đến dọc đường có rải vật liệu cứng giáp Sân Vận động và các hộ giáp Bến xe (trừ các hộ giáp bên đường Quốc lộ 15A);	800	650	460	300
3	Đường phố Loại 3		Đoạn đường quốc lộ 15A: Từ cầu Trắng xóm Vãng đến giáp nghĩa địa xóm Vãng; Tiểu khu 2: Đường từ sau phòng Tài chính-Kế hoạch đến hết nhà số 168 (bà Hoa) và từ sau phòng Tài chính-Kế hoạch đến hết nhà số 158 (bà Dung Sinh); Tiểu khu 3: Đường từ sau nhà số 47 (ông Đản) đến hết nhà số 13 (ông Mạnh - Giáo dục) và từ các đường nhánh Quốc lộ 15A vào xóm Chiềng Sại đến hết đường. xương cá thứ nhất song song với đường Quốc lộ 15A; Tiểu khu 4: Đường từ sau nhà số 11 (ông Hải Nhân) đến hết nhà số 93 (bà Liên); Từ sau nhà số 79 (ông Tê Khiêm) đến hết nhà số 77 (ông Vinh); Từ sau nhà số 46 (ông Xuất) đến hết nhà số 40 (ông Thạo Liên); Từ sau nhà số 130 (ông Hà Tuyết) đến hết nhà số 142 (ông Thắm) và từ sau nhà số 201 (ông Hải Hiền) đến chân núi đường lên Hang Chiếu;	550	450	300	200
4	Đường phố Loại 4		Tiểu khu 1: Đường từ nhà số 122 (bà Liên) đến giáp nhà số 14 (bà Thư); Từ nhà số 127 (bà Thấu) đến giáp nhà số 163 (ông Quyền) và từ sau nhà số 83 (ông Thành) đến hết Trung tâm Giáo dục thường xuyên; Tiểu khu 2: Đường từ sau nhà số 08 (ông Hưng Hoa) đến hết nhà số 130 (đường dọc nương sau Bưu điện); Tiểu khu 3: Đường từ sau nhà số 85 (ông Cừu) đến hết nhà số 95 (ông Quán Bể); Từ đường xương cá thứ nhất đến đường xương cá thứ ba song song với Quốc lộ 15A và từ sau nhà số 78 (ông Định - Giáo dục) đến đường xương cá thứ ba song song với Quốc lộ 15A;	450	300	200	150
5	Đường phố Loại 5		Tiểu khu 1: Đường từ nhà số 163 (ông Quyền) đến giáp suối Vãng; Tiểu khu 2: Đường từ sau nhà số 180 (ông Thuyết Lan) đến giáp hồ Cạn; Tiểu khu 3: Đường từ sau nhà số 13 (ông Mạnh - Giáo dục) đến hết nhà số 21 (ông Lân) và Hai bên đường xương cá có rải vật liệu cứng còn lại trong xóm Chiềng Sại; Tiểu khu 4: Đường hai bên đường xương cá có rải vật liệu cứng còn lại của Tiểu khu IV.	300	200	150	100

1	2	3	4	5	6	7	8
6	Đường phố Loại 6		Đường ngõ hai bên đường rải vật liệu cứng xóm Vãng (từ đường ngang số 1 song song với quốc lộ 15A; Từ đầu xóm Vãng đến nhà Văn hoá xóm Văn và trục đường xương cá rải nhựa xóm Poom Cọng.	200	150	100	70
7	Đường phố Loại 7		Các trục đường còn lại thuộc thị trấn Mai Châu.	80	75	70	65
VIII	Huyện Lạc Thủy						
a	TT Chi Nê	5					
1	Đường phố Loại 1		Đoạn QL21A, từ Km87+900 đến Km 88+260; Đường tỉnh lộ 438 từ ngã ba Chi nê đến cổng Huyện đội;	4,000	2,500	1,800	1,500
2	Đường phố Loại 2		Đoạn QL21A, từ Km87+680 đến Km 87+900; Từ Km 88+260 đến Km 88+575;	3,500	2,000	1,300	1,000
3	Đường phố Loại 3		Đường từ cổng huyện đội đến mố cầu cứng Chi Nê;	3,000	1,500	1,000	800
4	Đường phố Loại 4		Đoạn đường QL21A từ Km 88+575 đến Km 89+100;	2,500	1,000	800	700
5	Đường phố Loại 5		Đoạn đường QL21A từ Km 89+100 đến hết địa giới thị trấn Chi Nê (Trừ 200 mét mặt nước cầu Lự);	2,200	800	500	450
6	Đường phố Loại 6		Đoạn QL21A từ Km 87+70 đến Km 87+680 và các trục đường xương cá có mặt đường từ 3,5 mét trở lên sâu vào 100 mét nằm trong khoảng đường phố Loại 1 và Loại 2;	1,500	650	450	400
7	Đường phố Loại 7		Các trục đường xương cá có mặt đường từ 3,5 mét trở lên sâu vào 100 mét nằm trong khoảng đường phố loại 3;4;5 và các trục đường xương cá có mặt đường từ 3,5 mét trở lên không thuộc đường phố trên thuộc các khu dân cư số 1;2;3;4;7;8;9;10;11;12 (Trừ các đường thuộc đường phố loại 8);	500	400	300	200
8	Đường phố Loại 8		Các trục đường thuộc khu dân cư số 5; 13, trục đường ven chân đồi Hoa và khu đồi tre.	200	160	150	100
b	TT Thanh Hà						
1	Đường phố Loại 1		Đoạn QL21A, từ Km 71+400 đến Km 71+620;	2,500	2,000	1,600	1,000
2	Đường phố Loại 2		Đoạn QL12A, từ Km 71+35 đến Km 71+400;	2,000	1,500	1,000	800
3	Đường phố Loại 3		Đoạn QL12A, từ Km 71+620 đến Km 72+200; Đoạn đường Hồ Chí Minh đi qua thị trấn Thanh Hà;	1,500	1,000	800	600
4	Đường phố Loại 4		Đường nội bộ thị trấn Thanh Hà có mặt đường từ 5mét trở lên;	1,000	400	300	200
5	Đường phố Loại 5		Các trục đường còn lại thuộc thị trấn Thanh Hà.	400	250	200	150

1	2	3	4	5	6	7	8
IX	Huyện Kim Bôi						
	TT Bo	5					
1	Đường phố Loại 1		Đoạn đường QL12B (ATK), từ Km 25+250 đến Km 25+500;	4,500	3,500	2,000	1,000
2	Đường phố Loại 2		Đoạn đường QL12B (ATK), từ Km 24+900 đến Km 25+250; Đoạn đường QL12B (ATK), từ Km 25+500 đến Km 25+700; Đường QL12C từ Km 0-80 đến Km 0+120;	3,500	2,000	1,500	800
3	Đường phố Loại 3		Đoạn đường QL12C từ Km 0+120 đến Km 0+800; Đường từ điểm giao nhau với QL12B đi vào Sân vận động huyện; Đường từ điểm giao nhau với QL12B đi vào Đài Phát thanh truyền hình; Đường đi xã Trung Bì từ điểm giao nhau với QL12B vào hết địa phận Kho K54; Đường vào Trung tâm Chính trị từ điểm giao nhau với QL12B vào sâu 100 mét; Đường vào xã Kim Tiến, từ điểm giao nhau với QL12B sâu vào 200 mét;	2,500	1,500	1,000	600
4	Đường phố Loại 4		Các trục đường, ngõ còn lại thuộc địa giới hành chính thị trấn Bo.	1,000	800	600	400
X	Huyện Yên Thủy						
	TT Hàng Trạm	5					
1	Đường phố Loại 1		Đường phố loại 1: Đoạn đường trục Quốc lộ 12B đi qua thị trấn Hàng Trạm từ điểm tiếp giáp với đường rẽ vào khu 10 thị trấn Hàng Trạm đi về Nho Quan đến hết địa phận thị trấn Hàng Trạm; Đoạn đường từ ngã ba Hàng Trạm đi Bãi Đa đến đường rẽ vào khu 10 thị trấn Hàng Trạm;	3,200	1,600	1,000	650
2	Đường phố Loại 2		Đường phố loại 2: Đoạn đường trục Quốc lộ 12B đi qua địa phận thị trấn Hàng Trạm từ điểm tiếp giáp với đường rẽ vào khu 10 thị trấn Hàng Trạm đi về phía thị trấn Vụ Bản, huyện Lạc Sơn đến điểm tiếp giáp với đường rẽ vào nhà văn hoá khu 5 thị trấn Hàng Trạm (đối diện công UBND thị trấn Hàng Trạm); Đoạn đường từ ngã ba Hàng Trạm đi Bãi Đa từ đường rẽ vào khu 10 thị trấn Hàng Trạm đến hết địa phận thị trấn Hàng Trạm;	1,800	1,350	850	550
3	Đường phố Loại 3		Đường phố loại 3: Đoạn đường trục Quốc lộ 12B đi qua thị trấn Hàng Trạm từ đường rẽ vào nhà văn hoá khu 5 thị trấn Hàng Trạm đi về hướng thị trấn Vụ Bản, huyện Lạc Sơn đến hết địa phận thị trấn Hàng Trạm; Đoạn đường từ Quốc lộ 12B đi đường THPT A Yên Thủy đến hết địa phận thị trấn Hàng Trạm;	1,200	900	550	350

1	2	3	4	5	6	7	8
4	Đường phố Loại 4		Đường phố loại 4: Đoạn đường từ Quốc lộ 12B rẽ vào xóm Cà, xã Yên Lạc đến hết địa phận thị trấn Hàng Trạm; Đường trục chính từ cổng chợ đi qua khu 6, khu 7 rẽ ra đến cổng Viện Kiểm Sát, tiếp giáp với đường phía trước UBND huyện; Đường phía trước các cơ quan huyện: Từ Quốc lộ 12B qua khu lương thực cũ, vòng qua cổng UBND huyện qua cổng Ban chỉ huy Quân sự huyện về phía khu 8 thị trấn Hàng Trạm 50 mét; Đoạn đường Quốc lộ 12B đến cổng Công An huyện tiếp giáp với đường phía trước các cơ quan huyện và đoạn đường từ Quốc lộ 12B đến cổng Ban chỉ huy Quân sự huyện, tiếp giáp với đường phía trước các cơ quan huyện;	800	600	350	250
5	Đường phố Loại 5		Đoạn đường từ Quốc lộ 12B phía trước Bệnh viện huyện Yên Thủy qua địa phận khu 8 thị trấn Hàng Trạm đến ngã tư tiếp giáp với đường đi xóm Khang và đường đi khu 6, khu 7 thị trấn Hàng Trạm; Đoạn đường giữa Công An huyện và nhà trẻ Liên cơ huyện đi qua khu 6, khu 7 tiếp giáp với đường trục chính từ cổng chợ đi qua khu 6, khu 7; Đường từ Quốc lộ 12B (từ tiếp giáp nhà ông Ninh) qua cổng Trường tiểu học Yên Lạc đi thẳng đến điểm tiếp giáp với đường Hàng Trạm đi Bãi Đa tại nhà ông Trần Văn Thủy khu 11; Đoạn đường từ Quốc lộ 12B qua cổng trụ sở Nông trường Quốc doanh 2-9 đến tiếp giáp với đường đi khu 1, khu 2 thị trấn Hàng Trạm; Đường từ Quốc lộ 12B cạnh đội Thi hành án và trạm Thú Y đi vào xóm Yên Sơn đến hết địa phận thị trấn Hàng Trạm; Đường từ Quốc lộ 12B cạnh Ngân hàng NN&PTNT đi vào xóm Yên Sơn đến hết địa phận thị trấn Hàng Trạm; Đường từ Quốc lộ 12B đi vào cổng tổ xe cũ 200 mét và đường từ Quốc lộ 12B đi qua nhà văn hoá khu 10 tiếp giáp với đường từ ngã ba Hàng Trạm đi Bãi Đa; Đoạn đường tiếp giáp với trường THCS Yên Lạc bắt đầu từ nhà ông Hoà theo đường liên xã về xóm Dom xã Yên Lạc đến hết địa phận khu 9 thị trấn Hàng Trạm;	600	400	300	180
6	Đường phố Loại 6		Đường cấp phối, bê tông, đường nhựa nội các khu của thị trấn Hàng Trạm có mặt đường rộng từ 2,5mét trở lên;	300	230	150	90
7	Đường phố Loại 7		Các trục đường, ngõ còn lại của thị trấn Hàng Trạm.	200	150	100	65
XI	TPhố Hòa Bình	3					
1	Đường phố loại 1		Đường Cù Chính Lan: Đoạn từ ngã tư cầu Hòa Bình đến ngã tư giao nhau với đường Lê Lợi (nhà Văn hoá thành phố).	20.000	14.200	9.500	5.850
			Đường Cù Chính Lan: Đoạn từ ngã tư giao nhau giữa đường Cù Chính Lan và đường Lê Lợi (nhà Văn hoá TP) đến ngã 3 giao nhau của đường An Dương Vương và đường Trần Hưng Đạo.				

1	2	3	4	5	6	7	8
2	Đường phố loại 2		Đường Chi Lăng: Từ ngã tư giao nhau với đường Cù Chính Lan đến ngã 3 giao nhau đường Trần Hưng Đạo; Đường Trần Hưng Đạo: Từ ngã ba đường Chi Lăng (Khách sạn Đồng Lợi) đến điểm giao nhau với đường An Dương Vương. Đường Cù Chính Lan: Đoạn từ ngã 4 cầu Hòa Bình đến ngã ba giao nhau với đường Phan Huy Chú; Đường Trần Hưng Đạo: Từ ngã 3 giao nhau với đường Chi Lăng đến ngã ba giao nhau với đường Trần Quốc Toàn;	14.000	9.000	6.000	4500
3	Đường phố loại 3		Đường Đinh Tiên Hoàng: Từ ngã tư giao nhau với đường Lê Thánh Tông đến công chợ Tân Thịnh; Đường từ chân cầu Hòa Bình (bờ trái SĐ) đến ngã ba giao nhau với đường Lê Thánh Tông; Các Đường thuộc phường Phương Lâm gồm: Đường Nguyễn Trung Trực; Đường Mạc Thị Bưởi; Đường Điện Biên Phủ; Đường Chu Văn An; Đường Trần Phú; Đường Đặng Dung; Đường Lê Lợi; Đường Hoàng Diệu; Đường Ngô Quyền; Đường Nguyễn Huệ; Đường Hai Bà Trưng; Đường Lý Tự Trọng; Đường Trần Hưng Đạo: Từ ngã ba giao nhau với Đường Trần Quốc Toàn đến điểm ngã 3 giao nhau với đề Quỳnh Lâm; Đường Cù Chính Lan: Từ điểm giao nhau với Đường Phan Huy Chú đến cầu Trắng. Đường Thịnh Lang thuộc phường Tân Thịnh, phường Thịnh Lang.	7.500	5.600	4.550	2.800
4	Đường phố loại 4		Đường Trương Hán Siêu, từ điểm ngã tư giao nhau với đường Phan Bội Châu, thuộc phường Tân Thịnh đến điểm tiếp giáp ranh giới giữa khu quy hoạch thể thao và khu quy hoạch dân cư Cảng Chân Dê thuộc phường Thịnh Lang.	5.500	4.400	3.600	2.200
			Đường An Dương Vương: Đoạn từ ngã 3 giao nhau với đường Trần Hưng Đạo đến ngã ba giao nhau với đường lên Tỉnh ủy; Đoạn từ Đội thuế số 1 đến hết mép tường ngoài bên xe Chằm (Thuộc phường Thái Bình); Từ ngã ba giao nhau với đường Lý Thường Kiệt đến hết chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp (đi về phía Dốc Cùn); Đường Lê Thánh Tông: Từ ngã 4 giao nhau với đường Nguyễn Văn Trỗi đến ngã 4 giao nhau với đường Thịnh Lang;				

1		2	3	4				5	6	7	8
5	Đường phố loại 5			Đường khu dân cư phường Thịnh Lang từ lô đất số 67 đến lô 70; từ lô 187 đến lô 191 (Mặt cắt đường 27m);	4.500	3.600	2.900	1.800			
				Đường khu dân cư phường Thịnh Lang từ lô đất số 192 đến lô 202; từ lô 124 đến lô 175; từ lô 203 đến lô 211 (Mặt cắt đường 22,5 m);							
				Đường Hoàng Văn Thụ: từ ngã ba giao nhau với Đường Hòa Bình đến ngã tư giao nhau với đường Thịnh Lang;							
				Đường Trang Nghiêm; Đường Tô Hiến Thành; Đường Tăng Bạt Hổ; Đường An Hòa; Đường Lê Hồng Phong; Đường Cao Bá Quát; Đường Trần Quang Khải; Đường Huỳnh Thúc Kháng; Đường Trần Bình Trọng; Đường Ngô Thị Nhậm; Đường Nguyễn Du; Đường Nguyễn Viết Xuân; Phố Trần Nguyễn Hân; Đường Ngô Sỹ Liên; Đường Phan Chu Trinh; Đường Triệu Quang Phục; Đường Yết Kiêu; Đường Lê Quý Đôn; Đường Đồng Nhân.							
				Đường Hữu Nghị; Đường Trần Quý Cáp thuộc phường Thịnh Lang, phường Tân Hòa; Các đường nội bộ khu dân cư Bắc Trần Hưng Đạo thuộc Sù Ngòi.							
6	Đường phố loại 6			Đường An Dương Vương: Đoạn từ ngã ba giao nhau với đường lên công Tinh uỷ đến hết địa phận phường Phương Lâm;	4.300	3.440	2.800	1.700			
				Đường Lê Thánh Tông: Từ ngã 4 giao nhau với đường Thịnh Lang (Bưu điện 500 số) đến giao nhau với đường Lý Nam Đế; Đường Phan Bội Châu;							
				Đường Phùng Hưng: Từ ngã 3 giao nhau với đường Hòa Bình đến ngã 3 giao nhau đường Thịnh Lang;							
				Đường Cù Chính Lan: Đoạn từ cầu Tráng đến điểm tiếp giáp với xã Trung Minh.							
				Đoạn đường từ công chợ Tân Thịnh (ngã ba giao nhau với đường Đình Tiên Hoàng) đến giáp với chân tà luy đầu cầu Hòa Bình phía bờ trái Sông Đà;							
				Đường Hòa Bình: Đoạn từ ngã 3 giao nhau với đường Phùng Hưng đến ngã ba giao nhau với đường Hữu Nghị (công khu Chuyên gia);							
				Đường đê Đà Giang thuộc phường Phương Lâm;							

1	2	3	4	5	6	7	8
7	Đường phố loại 7		Các Đường thuộc phường Đồng Tiến: Đường Trần Quốc Toàn; Đường vào Trung Tâm giống vật nuôi (Thú y); Đường Bế Văn Đàn (Vào khu Cộng Lực cũ); Đường Phan Huy Chú; Đường Nguyễn Thái Học; Đường Nguyễn Khuyến; Đường Phan Đình Phùng; Đường Phan Kế Bính; Đường Nguyễn Bình Khiêm; Đường Ông ích Khiêm; Đường Trần Nhật Duật; Phố Kim Đồng; Đường Nguyễn Trãi; Phố Nguyễn Tri Phương (Khu Tập thể Bệnh viện); Đường Tổng Khiêm; Đường Nguyễn Công Trứ và các Đường còn lại có mặt Đường rộng trên 4m;	4.000	3.200	2.600	1.600
8	Đường phố loại 8		Đường Lý Thường Kiệt: Từ ngã 3 Mát đến ngã 3 giao nhau với Đường Võ Thị Sáu; Đường Lý Nam Đế. Các đường nội bộ khu dân cư khu 4,9 ha thuộc Sù Ngòi; Các thửa đất thuộc phường Đồng Tiến tiếp giáp đường nội bộ khu dân cư khu 4,9 ha thuộc Sù Ngòi; Đường từ Công ty Thương Mại Hòa Bình lên Thị đội cũ (Phường Phương Lâm). Đường Nguyễn Văn Trỗi; Các lô đất trong khu quy hoạch dân cư giáp đường quy hoạch nội bộ khu Cảng Chân Dê thuộc phường Thịnh Lang.	3.500	2.800	2.300	1.400
9	Đường phố loại 9		Các đường phố còn lại thuộc phường Phương Lâm có mặt đường rộng trên 4mét; Các Đường phố thuộc các phường còn lại: . Đường An Dương Vương: Từ mép ngoài tường bến xe Châm đến điểm tiếp giáp phường Phương Lâm; Đoạn từ Ngân hàng Nông nghiệp đến ngã ba giao nhau với Đường 435; . Đường Hoàng Văn Thụ: Đoạn từ ngã tư giao nhau với đường Thịnh Lang đến bến đò Thịnh Minh; . Đường Lê Thánh Tông: từ ngã 4 giao nhau với đường Nguyễn Văn Trỗi đến ngã ba giao nhau với đường Hòa Bình; Đường Trần Hưng Đạo: Đoạn từ ngã ba giao nhau với đê Quỳnh Lâm đến ngã ba giao nhau với Đường Cù Chính Lan. Đường Đoàn Thị Điểm; Đường Mạc Đĩnh Chi; Đường Lạc Long Quân (thuộc phường Tân thịnh);	3.000	2.400	1.950	1.200

1	2	3	4	5	6	7	8
			Đường vào đơn vị Bộ đội 565; Đường Đình Tiên Hoàng: Từ công chợ Tân Thịnh đến cầu Đứng cũ (Thuộc phường Tân Thịnh); Đường vào khu dân cư tổ 23, tổ 14, từ tiếp giáp đường Thịnh Lang đến điểm tiếp giáp với đường Hoàng Văn Thụ (thuộc phường Tân thịnh); Đường Bà Triệu; Đường Võ Thị Sáu; Đường Cun: Từ cầu Chấm + Đầu Đường 435 đến địa phận phường Thái Bình (giáp danh Phường Chấm Mát); Đường ra cảng Quả Lắc: Từ ngã 3 giao nhau giữa đường Thịnh Lang với Đường Trần Quý Cáp đến cảng Quả Lắc (thuộc phường Thịnh Lang); Đường vào khu tập thể giáo viên (tổ 4, thuộc phường Thịnh Lang); Khu dân cư phường Thịnh Lang từ lô đất số 01 đến lô 05; lô 71 và các lô tiếp giáp với Đường mặt cắt 10,5m trở lên (Từ lô 56; lô 123; lô 56 đến lô 66; lô 176 đến lô 186); Các đường còn lại có bề rộng mặt đường trên 2,5m đến 4m, (Thuộc phường Phương Lâm). Đường quy hoạch nội bộ dự án nhà liền kề sông Đà 7 (Thuộc phường Tân Thịnh); Các lô đất thuộc đường quy hoạch (khu đất cấp cho cán bộ nhà máy) nằm phía sau khu nhà 5 tầng, tổ 14, phường Tân Thịnh; Đường phố Tây Tiến: Quanh bến xe cũ có mặt cắt rộng tổ 4m (Thuộc phường Đồng Tiến); Các lô đất nằm trong khu quy hoạch dân cư gia đình quân đội thuộc tổ 6 phường Tân Thịnh; Đường Nguyễn Đình Chiểu; Đường Minh Khai (thuộc phường Đồng tiến); Đường Nguyễn Viết Xuân (Thuộc phường Phương Lâm); Đường An Dương Vương: Đoạn từ cầu Chấm đến Km 1 (thuộc phường Thái Bình) đến hết địa phận phường Chấm Mát giáp địa phận huyện Cao Phong; Đường An Dương Vương: Đoạn từ cầu Chấm đến Km 1 (thuộc phường Thái Bình) đến hết địa phận phường Chấm Mát giáp địa phận huyện Cao Phong; Đường Hòa Bình: Từ ngã ba giao nhau với Đường Hữu Nghị (công Chuyên gia) đến ngã 3 giao nhau Đường Âu Cơ; Đường vào các tiểu khu thuộc phường Tân Thịnh có mặt Đường từ 4m trở lên (trừ TK10) ;	2.500	2.000	1.650	1.000
10	Đường phố loại 10						

1	2	3	4	5	6	7	8
11	Đường phố loại 11	Các đường còn lại thuộc phường Phương Lâm có bề rộng mặt Đường trên 1,5m đến 2,5mét; Đường đê Đà Giang thuộc phường Đồng Tiến từ cầu Hòa Bình đến cầu Đen; Các đường còn lại thuộc phường Phương Lâm có bề rộng mặt đường trên 4m (Đường ra khu Thủy sản); Các đường còn lại thuộc phường Đồng Tiến có mặt đường rộng trên 2,5m đến 4m ; Đường Đốc Ngự, từ điểm giao nhau với đường Phùng Hưng đến đường Trần Quý Cáp (thuộc phường Tân Hòa); Đường Hòa Bình: Đoạn từ ngã 3 giao nhau với Đường Phùng Hưng đến xường cửa cũ (Thuộc phường Tân Hòa); Các lô đất còn lại trong khu quy hoạch dân cư mới phường Thịnh Lang và khu nhà ở đô thị liên kề tại dự án Sông Đà 12 thuộc phường Thịnh Lang và phường Tân Hoà. Các lô đất còn lại nằm trong khu quy hoạch dân cư (Cảng chân đê, phường Thịnh Lang) giáp đường quy hoạch phía trong (đoàn 565); Các lô đất còn lại nằm trong khu quy hoạch dân cư 565 cũ (Khu thành đội, phường Tân Thịnh); Các lô đất còn lại khu quy hoạch dân cư (khu B13 cũ) phường Thịnh Lang; Các đường phố còn lại thuộc phường Tân Hòa có mặt đường rộng trên 4 mét; Đường Thịnh Minh, thuộc phường Thịnh Lang; Đường phố Vĩnh Diệu; Đường 1A, 1B (Tổ 9, 10 đến HTX Thịnh Lang, thuộc phường Thịnh Lang); Đường A2, A3, A4 (Thuộc tổ 11, 12, 13, thuộc phường Thịnh Lang); Đường Phạm Hồng Thái (Xóm C1+C2, thuộc phường Hữu Nghị); Đường Bùi Thị Xuân (Thuộc phường Hữu Nghị); Đường Mai Thúc Loan (Qua trụ sở hợp tác xã xóm Dè); Các đường không tên có mặt đường rộng trên 4m (Thuộc phường Hữu Nghị); Đường Trần Nhân Tông; Đường Âu Cơ (Thuộc phường Tân Thịnh); Đường Bà Đà thuộc phường Hữu nghị (từ đường tổ 8 Phường Hữu Nghị);	2.000	1.600	1.300	800	

1	2	3	4	5	6	7	8
			Đường tổ 8 thuộc phường Tân Hòa có mặt cắt rộng trên 6mét; Đường Nguyễn Biểu (Thuộc phường Hữu nghị); Đường Quốc lộ 6 mới thuộc phường Đồng Tiến; Đường Quốc lộ 6 mới thuộc phường Chăm Mát; Đường Lý Thái Tổ (Lên khu Đồng Lạnh); Đường tổ 8 Phường Hữu Nghị; Đường thuộc khu dân cư trên đồi và dưới chân đồi từ tổ 1 đến tổ 5b, thuộc phường Phương Lâm (khu thị đội cũ); Đường Lê Đại Hành (Lên cảng 3 cấp): Từ ngã ba giao nhau với Đường An Dương Vương đến đến lý trình QL6+500m, Thuộc phường Thái Bình; Đường ra đé Quỳnh Lâm từ ngã ba giao nhau với Đường An Dương Vương đến hết địa phận phường Thái Bình; Đường ven đầm Thịnh Lang; Các đường không tên thuộc phường Thịnh Lang có mặt Đường từ 4m trở lên; Đường vào tiểu khu 10 có mặt đường từ 4m trở lên thuộc phường Tân Thịnh Các Đường còn lại vào các tiểu khu thuộc phường Tân Thịnh có mặt Đường rộng từ 2,5m đến 4m (Trừ tiểu khu 10); Các đường còn lại thuộc phường Đồng Tiến có mặt đường rộng trên 1,5m đến 2,5m; Các Đường còn lại thuộc phường Tân Hòa có mặt đường rộng từ 2,5m đến 4m (trừ đường dân cư thuộc tổ 15,16,17); Đường Tôn Thất Thuyết thuộc phường Đồng Tiến: Vào dốc Can từ điểm tiếp Đường QL6 đến cầu Can vào 100mét. Đường vào tiểu khu 10 có mặt đường từ 2,5 đến 4m thuộc tiểu khu 10 phường Tân Thịnh; Các đường còn lại thuộc phường Phương Lâm có bề rộng mặt đường từ 1,5m trở xuống; Các đường còn lại thuộc phường Thịnh Lang, phường Hữu Nghị, Tân Hòa có mặt đường rộng trên 2,5m đến 4m.	1700	1400	1100	700
11	Đường phó loại 12						
13	Đường phó loại 13			1.500	1.200	1.000	600
14	Đường phó loại 14			1.400	1.100	900	550

1	2	3	4	5	6	7	8
			Các thửa đất giáp đường nhựa đi về phía huyện Đà Bắc thuộc Tổ 9, 10; đường Phạm Ngũ Lão, đường Đoàn Thị Điểm phường Tân Hòa.				
			Đường 435 từ Km 00 đến Km 1+650 (Thuộc phường Thái Bình);				
			Các đường tiểu khu 10 thuộc phường Tân Hòa;				
			Các đường còn lại thuộc địa phận phường Thịnh Lang, phường Hữu Nghị, phường Tân Hòa có mặt đường rộng trên 1,5mét đến 2,5mét;	1.200	950	750	500
5	Đường phố loại 15		Các đường còn lại vào các tiểu khu thuộc phường Tân Thịnh có mặt đường rộng trên 1,5mét đến 2,5mét ;				
			Các ngõ ngang có mặt đường rộng trên 4m nối với đường Hòa Bình (Đoạn từ công khu Chuyên gia thuộc P.Hữu Nghị đến điểm giao nhau với đường Lê Thánh Tông thuộc P.Tân Thịnh);				
			Đường An Dương Vương thuộc phường Thái Bình: Từ Km 1 đến Km 3,5;				
			Đường Lê Đại Hành lên cảng 3 cấp: Từ điểm Km0+500m đến hết địa phận phường Thái Bình;				
6	Đường phố loại 16		Các đường còn lại thuộc phường Đồng Tiến có mặt đường rộng dưới 1,5mét;	1.000	800	650	400
			Các đường ngang nối với đường Nguyễn Đình Chiểu và đường Quốc lộ 6 mới có độ rộng mặt đường trên 2,5m thuộc phường Đồng Tiến.				
			Đường 434: Từ ngã tư giao nhau với đường Hòa Bình (xưởng cửa cũ) đến giáp xã Yên Mông;				
7	Đường phố loại 17		Các đường còn lại vào các tiểu khu thuộc phường Tân Thịnh có mặt đường rộng dưới 1,5mét;	800	650	550	350
			Đường dân cư thuộc tổ 15,16,17 phường Tân Hòa				
8	Đường phố loại 18		Các đường còn lại vào các tiểu khu thuộc phường Hữu Nghị có chiều rộng mặt đường dưới 1,5mét.	600	500	400	250
			Đường phố Lương Ngọc Quyến (Sau chợ Thái Bình); Đường 435: Từ Km 1+650 đến Km 3+500 (Thuộc phường Thái Bình);				
			Các đường khu Dân cư nằm phía sau trục đường vào ngã 3 Mát không tiếp giáp trục đường, tổ 5, thuộc phường Thái Bình ;				

1	2	3	4	5	6	7	8
19	Đường phố loại 19		Khu dân cư nằm phía sau trục đường An Dương Vương thuộc tổ: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 15, 18 phường Thái Bình, tính từ chợ Thái Bình đến giáp danh khu dân cư phường Phương Lâm; Các đường còn lại có mặt rộng dưới 1,5m thuộc phường Tân Hòa, phường Thịnh Lang; Các đường ngang nối với đường Nguyễn Đình Chiểu và đường Quốc lộ 6 mới có độ rộng mặt đường từ 2,5m trở xuống thuộc phường Đồng Tiến; Các đường thuộc phường Chăm Mát: Đường Hoàng Hoa Thám từ ngã ba giao nhau với đường 6 đến ngã ba nghĩa địa; Phố Đào Duy Từ (Cạnh UBND phường Chăm Mát); Đường Hồ Xuân Hương (Qua tổ 17); Đường Lý Thái Tông; Đường Lê Lai; Đường Lương Thế Vinh (Qua trường Cù Chính Lan); Đường Phan Đình Giót (vào trường Bưởi); Đường Lê Văn Tám (Vào Đoàn điều tra rừng); Các Đường còn lại thuộc phường Chăm mát (Trừ các đường tiểu khu 2, 3, 4, 5, ven chân đồi, thuộc phường Chăm mát); Đường Tôn Thất Thuyết: Vào dốc Can điểm tiếp từ cầu Can trở vào (Thuộc phường Đồng Tiến). Đường phố liên tổ 11, 12 phường Tân Hòa; Các đường nhánh của đường trục chính tổ 10, phường Tân Hòa;	500	400	350	250
20	Đường phố loại 20		Khu dân cư nằm phía sau trục đường An Dương Vương không tiếp giáp trục đường An Dương Vương), gồm tổ 7, 14, thuộc phường Thái Bình; Khu dân cư nằm sau đường 435, không tiếp giáp trục Đường, gồm tổ 9, 10, 11, 12, xóm Khuôi, thuộc phường Thái Bình; Khu Dân cư nằm phía sau Đường An Dương Vương đường đi lên Cùn không tiếp giáp trục Đường, gồm tổ 8, thuộc phường Thái Bình; Các đường tiểu khu 2, 3, 4, 5 (Ven chân đồi, thuộc phường Chăm mát). Các đường ngõ nhánh nối với ngõ ngang liên tổ 11, 12 phường Tân Hòa; Đường Hoàng Hoa Thám từ ngã ba nghĩa địa đến cầu sinh. Khu dân cư nằm phía sau đường Lê Đại Hành lên cảng 3 cấp phường Thái Bình.	400	300	250	200



CHỦ TỊCH

Hoàng Việt Cường